TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 09/5/2025
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn
Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt
Ông Phạm Văn Ngọt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Nguyễn Yến Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2025/TLPT-HNGĐ ngày 11/3/2025 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2025/HNGĐ-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1341/2025/QĐXXPT-HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P 1, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn**: Bà Huỳnh Thị Phượng H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Người kháng cáo**: Nguyên đơn ông Đoàn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đoàn Văn L trình bày:

Ông L và bà Huỳnh Thị Phượng H qua mai mối, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2021, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, được cấp giấy chứng nhận ngày 20/5/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và về việc chăm sóc con chung, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay.

Trong thời gian ly thân không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông L và bà H có một con chung là Đoàn Huỳnh Nhã L1, sinh ngày 16/6/2023, con đang sống chung với bà H từ khi ông bà sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, ông L đồng ý để bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025; do hiện ông L bị bệnh về xương khớp, không có việc làm, không có thu nhập nên không thể cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng mà bà H yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông L khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông L khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị Phượng H trình bày:

bà H thống nhất với lời trình bày của ông L về điều kiện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay ông L xin ly hôn, bà có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Bà H đồng ý ly hôn với ông L.

Về con chung: Khi ly hôn, bà H đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025.

Về tài sản chung: Bà H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2025/HNGĐ-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Ông Đoàn Văn L và bà Huỳnh Thị Phượng H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Huỳnh Nhã L1, sinh ngày 10/6/2023 cho bà Huỳnh Thị Phượng H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Đoàn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, ông Đoàn Văn L, bà Huỳnh Thị Phượng H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu

Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông Đoàn Văn L, bà Huỳnh Thị Phượng H có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Đoàn Văn L và bà Huỳnh Thị Phượng H trình bày không có tài sản chung, không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Đoàn Văn L và bà Huỳnh Thị Phượng H trình bày không có nợ chung, không có yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/01/2025, nguyên đơn ông Đoàn Văn L kháng cáo, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông L chỉ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn ông Đoàn Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Phượng H không đồng ý với nội dung kháng cáo của ông L; yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; xét kháng cáo của ông Đoàn Văn L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đoàn Văn L kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của ông L nhận thấy:

Bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025. Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025; không đồng ý cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng mà bà H yêu cầu với lý do hiện ông L bị bệnh về xương khớp, không có việc làm ổn định, không có thu nhập hàng tháng, sống phụ thuộc vào cha mẹ nên không thể cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng mà bà H yêu cầu.

Xét thấy, mức cấp dưỡng mà bà H yêu cầu là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm

phán Toà án nhân dân tối cao. Những lý do mà ông L trình bày cho việc không thể cấp dưỡng theo mức mà bà H yêu cầu thì ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh và cũng không phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025 là phù hợp.

Ông L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới có giá trị chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.2] Đối với những nội dung khác của bản án sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đoàn Văn L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn L. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2025/HNGĐ-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L đối với bà Huỳnh Thị Phượng H.

- Về hôn nhân: Ông Đoàn Văn L và bà Huỳnh Thị Phượng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Huỳnh Nhã L1, sinh ngày 10/6/2023 cho bà Huỳnh Thị Phượng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Đoàn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Huỳnh Nhã L1 hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2025 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, ông Đoàn Văn L, bà Huỳnh Thị Phượng H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông Đoàn Văn L, bà Huỳnh Thị Phượng H có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đoàn Văn L và bà Huỳnh Thị Phượng H trình bày không có tài sản chung, không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Đoàn Văn L và bà Huỳnh Thị Phượng H trình bày không có nợ chung, không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn L phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0004863 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Ông Đoàn Văn L còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị Phượng H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Đoàn Văn L phải chịu án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008392 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Ông L đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng TTKT&THA TA tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn